

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Tập 7

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Các vị đồng học. Xin mời mở bản kinh “Thập Thiện Nghiệp Đạo” trang thứ 3. Xem từ hàng thứ 3 của kinh văn: **“Long vương! Nhữ kiến thử hội, cập đại hải trung, hình sắc chủng loại, các biệt bất da? Như thị nhất thiết, mị bất do tâm, tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở chí”**.

Đến chỗ này là 1 đoạn. Phần trước, Thế Tôn vừa mở đầu liền đem nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nói cho chúng ta biết, cũng có thể nói chỉ một câu là Ngài nói tốt chân tướng sự thật của sáu cõi luân hồi.

Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều kinh luận đại thừa, Thế tôn nói với chúng ta, **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. “Tất cả pháp” ở chỗ này nghĩa là, từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là “vi trần trên đầu sợi lông”. Đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc gọi là “lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong”! Chúng ta thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu như không phải thông đạt rất rõ chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong kinh Bát Nhã Phật gọi **“chư pháp thực tướng”**, chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn này. Phật tiên thêm một bước để chúng ta quan sát tỉ mỉ. **“Long vương”** là đại biểu cho đại chúng của chúng ta, nếu như nói theo chế độ xã hội hiện nay, đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay toàn thế giới đều đang hô hào dân chủ, tự do, mở cửa, người người đều là chủ, ý nghĩa của chữ “vương” chính là “chủ”! Vào thời đại Đế vương, Đế vương nói mới có hiệu lực, họ có thể làm chủ, ban ra hiệu lệnh thì nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe lệnh không tự tại, còn người ban ra hiệu lệnh thì tự tại, cho nên xưng họ là “Vương”. Ngày nay, dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều có thể làm chủ!

“**Long**” là thiên biến vạn hóa. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì thật khó nghe, là nghĩ tưởng lung tung, “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, đây là cái mà bạn có thể làm chủ, hằng ngày bạn cứ vọng tưởng ở trong đó, đây chính là đại biểu tất cả chúng sanh.

Phật giảng kinh thuyết pháp, chúng ta thể hội được rất sâu. Ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh và dễ dàng tiếp nhận.

“**Nhữ kiến thử hội**”, hôm nay khai mạc đại hội thập thiện nghiệp đạo, dùng cách nói hiện nay mà nói là chúng ta tổ chức hoạt động này với mục đích gì? là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo! Pháp hội của Phật theo cách nói hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là để thảo luận thập thiện nghiệp đạo! Người tham gia vào hoạt động này, phía trước nói có tám ngàn chúng đại tỳ kheo và ba mươi hai ngàn chúng Bồ-tát. Đây là pháp đại thừa, không phải pháp tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế bao gồm tất cả già trẻ nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ kheo đại biểu chúng xuất gia, Bồ-tát tại gia và xuất gia đều có.

Như các vị đều biết ở Trung Quốc có bốn đại Bồ-tát là Địa Tạng, Quan Âm, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong bốn Bồ-tát lớn, chỉ có tượng của Bồ-tát Địa Tạng là tượng xuất gia, Bồ-tát Quan Âm là Bồ-tát tại gia, Văn Thù và Phổ Hiền đều là tượng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phạm là người dựa theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, tu học áp dụng vào trong sinh hoạt thường ngày, tức là áp dụng vào trong đời sống công việc, ứng xử với người với vật, thì người này được gọi là Bồ-tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì kinh văn bạn hiểu được ngay và sẽ không có chướng ngại nữa.

Lần này tham dự đại hội “**Cập đại hải trung**”. “Đại hải trung” là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với các vị là bộ kinh này Phật thuyết giảng ở đâu vậy? tại Long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “biển mặn”. Chúng ta biết nước biển đều có vị mặn, vì vậy bạn lập tức thể hội được ý của Phật. Phật thuyết pháp đều là ý tại, ngôn ngoại, nghe xong bạn phải hiểu và phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì là “tam thế Phật oan”, Phật ba đời đều bị hàm oan, bạn hiểu sai ý của Phật rồi. Bạn phải hiểu

được Ngài là ý tại, ngôn ngoại. “Biển mặn” chúng ta rất dễ dàng thể hội được là biển khổ, nước biển là khổ, rất khó nuốt. Đây chính là hình dung khổ hải vô biên. Bạn ở trong biển khổ dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là Long vương, Sa-kiệt-la Long vương, đây là không giác ngộ!

Sa-kiệt-la Long vương là học trò của Phật, là đệ tử Phật mộ đạo quy y tam bảo, Ngài cũng là Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong đây. Biển khổ này chính là hình dung sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Ròng là thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt.

Biển lớn chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này. Tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau, mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không giống nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm; sắc màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đen, v.v... Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên lục địa, động vật ở trong biển lớn, thì sự khác biệt chủng loại hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật đem những hiện tượng này nói ra, tại sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy. Phật nói: **“Như thị nhất thiết”**. “Nhất thiết” là không những bao gồm động vật chúng ta vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật và cả khoáng vật, thật sự là mỗi mỗi khác nhau. Tiềm tàng của khoáng sản chủng loại thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện và khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu hỏa. Các vị nên biết, còn có thời tiết nhân duyên cũng mỗi mỗi không như nhau. Ví dụ dầu hỏa, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác ra thì cũng không lợi ích gì, nó không đáng một xu! Tại sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, lợi dụng dầu hỏa làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quý báu. Như vậy chúng ta liền biết được, khoáng vật ẩn chứa ở phía dưới, khai thác cũng cần có thời tiết nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu, cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật giữa vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào vậy? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học và nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng họ hoàn toàn chưa đem sự việc này nói rõ ràng, nói sáng tỏ, nói thấu triệt. Điều này thì trong Phật pháp đại thừa nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ! Nhưng hiện nay, Phật pháp ở thế gian bị người ta chụp lên một lớp bóng tối là mê tín, họ cho rằng Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có biết bao nhiêu người không dám tiếp cận! Phật pháp đích thực là một kho báu, cho nên được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị chụp lên một lớp bóng tối như vậy nên biết bao nhiêu người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không được họ thọ dụng, điều này thật đáng tiếc biết bao! Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số ở trong thiểu số có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể có được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn. Điều này cần phải hiểu.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ là bao gồm cái mà nhà khoa học ngày nay gọi là tần số không gian duy thứ khác nhau. Năm xưa, cụ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, nhà khoa học phương tây hiện đại đã chứng thực có sự tồn tại của tần số không gian mười một chiều, đây là điều được chứng thực. Nhưng trên lý luận mà nói thì tần số không gian duy thứ khác nhau có đến vô hạn độ, trong Phật pháp không gọi là không gian mà gọi là pháp giới, (“giới” là giới hạn). Họ nói không cùng tần số, chúng ta nói không cùng giới hạn. Phật pháp thông thường nói, quả thật so với nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm nhất chân pháp giới, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân theo cỡ lớn, trong kinh Phật có nói, nhưng Đại sư Thiên Thai nói với chúng ta lại càng rõ ràng, càng cụ thể hơn. Mười pháp giới ở trong mỗi một pháp giới lại có đầy đủ mười pháp giới, tức là 100 pháp giới; trong 100 pháp giới này, ở trong mỗi một pháp giới còn có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận! Lời nói này mới đúng, mới thật sự đem chân tướng sự thật này nói ra. Hay nói cách khác, không gian không cùng tần số trong pháp giới tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà thay đổi.

Có phải chúng ta sống trong cùng một tần số không gian không? Không phải! Có người tu hành tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới ở trong

định không phải là pháp giới như lúc họ tỉnh táo, là không cùng tần số không gian, cho nên ở trong định họ có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy ở xa. Người tu định đều có kinh nghiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi còn ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà, trước khi chưa gặp tôi, ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm La, Thập Điện Diêm Vương, đây không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói, hình dáng của họ rất thấp, đại khái cao chỉ có vài ba thước. Ông thường hay kể với tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường hay qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, Bồ-tát thì lợi ích hơn, qua lại với cõi quỷ có gì lợi ích chứ? Về sau ông niệm Phật A Di Đà thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên khi ở trong định thì không gian không cùng tần số xuất hiện.

Phàm phu thông thường chúng ta, tôi thử hỏi: “*Bạn có bao giờ nằm mộng chưa?*”. Bạn nói: “*Tôi đã từng nằm mộng rồi!*”, vậy trong mộng là không gian không cùng tần số! Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống ở trong không gian đa chiều. Chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng, bạn sẽ phát hiện. làm sao mà có những giới hạn này vậy? hoặc giả các nhà khoa học nói không gian không cùng tần số được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: “**Mị bất do tâm tạo thiện bất thiện**”, do nghiệp tạo nên! Vậy chúng ta mới bỗng nhiên vỡ lẽ, toàn bộ hiện tượng vũ trụ nhân sinh là do tâm tưởng biến hiện ra. “Nhân sinh” là một đại danh từ, bao gồm tất cả sinh vật ở trong hiện tượng khác nhau, “nhân sinh” là ý nghĩa này. Các vị không nên đem câu nói này xem thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi! Ở trong Phật pháp thông thường không gọi là “nhân sinh” mà gọi là “chúng sanh”, danh từ này rất hay! Làm sao mà sinh ra vậy? do tâm tưởng mà biến hiện ra.

Phản trước nói: “**Tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị**”. “Dị” liền biến thành giới hạn khác nhau, mỗi một người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói, những điều bạn đã tạo thấy không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bởi bạn có vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước mới biến thành phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật Bồ-tát là ở chỗ này. Phật và chư đại Bồ-tát (không phải tiểu Bồ-tát, tiểu Bồ-tát vẫn chưa làm được, pháp thân Bồ-tát mà trong kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ-tát), các Ngài đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xả rồi, hay nói cách khác, các Ngài không còn tạo nữa. Không tạo nữa thì các Ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến nhất chân pháp giới! Tại sao gọi là nhất chân pháp giới? Trong vô lượng vô biên pháp giới, ngày nay nói là đủ loại không gian không cùng tần số, các Ngài đã đột phá hết toàn bộ rồi, đây gọi là nhất chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá.

Trong vật lý học, chúng ta đã phát hiện một sự việc gọi là gia tốc. Nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ hoặc cũng có thể tiến vào đến tương lai; hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chướng ngại thời gian và không gian. Chúng ta phải biết đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn! Tại sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác, cũng giống như hiện nay khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này để thảo luận nghiên cứu bài giảng và đồng tu ở bên nước Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp cơ giới để nối liền. Nhưng năng lực của cơ giới có hạn, và lại đối phương cần phải có thiết bị, không có thiết bị vẫn thu không được, việc này thì không tự tại.

Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được tự tại. Cho nên, chúng ta phải hiểu được pháp giới vô lượng vô biên là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện, bất thiện”. Cái gì tạo vậy? Cơ thể bạn đang tạo, ngôn ngữ bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chướng ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ ở trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả, nhưng hằng ngày bạn đang làm cái này. Bạn đang đem trí tuệ đức năng của bạn càng gom càng nhỏ, nhỏ đến cuối cùng là vô năng, vô tri bất lực!

Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu là nói tột ra! Chúng ta nên nhớ kỹ, đoạn dưới này hoàn toàn nói lý luận và có ý nghĩa rất sâu!

Các vị đồng tu. Mời xem tiếp kinh văn trang thứ 3. Xem ngược từ câu thứ 2 hàng thứ 2.

Kinh văn: **“Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, dẫn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở, tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị”**.

Đến đây là một đoạn. Đoạn này nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật.

Phía trước nói rõ cho chúng ta biết tại sao có sáu cõi luân hồi, trong những hiện tượng này nói rất rõ ràng. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào và từ đâu mà có? Phật nói là **“tù tâm tướng sanh”**, đều do tâm tạo thiện bất thiện biến hiện ra cảnh giới này. Cho nên, căn nguyên của nó là “Tâm”, “Tâm” này vô cùng khó hiểu. Đại đức xưa nay thường nói: **“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”**. Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả, là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ “tâm” là gì mà thôi! Cho nên gọi là **“minh tâm kiến tánh”**, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là chứng được Phật quả Bồ-đề vô thượng!

“Tâm”, chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ này lập tức liền nghĩ rằng tâm là ở chỗ này (là trái tim). Đây là nhục đoàn tâm, cái tâm này là không có lợi ích, không có công dụng, đây là sai lầm! Kinh Lăng Nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn liền hỏi tôn giả A-Nan: *“Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?”*. Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, Ngài nói: *“Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành”*. Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu nói: *“Là trong tâm ông nghĩ”*. Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ông: *“Tâm ở đâu?”*. Phật pháp thường nói, có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất kể là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào có thể

ngĩ ra được. Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định cả, thế là Ngài liền bói ròi, hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu?

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. “Tâm” này là chân tâm, còn “thức” là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Sao gọi là chân tâm, là vọng tâm vậy? Hoàn toàn giác ngộ gọi là chân tâm, kèm theo có mê hoặc là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng ta ở trong các buổi giảng thường nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần có ba thứ này chưa loại bỏ sạch sẽ thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu các thứ này thấy đều gạn lọc hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, thì chân tâm liền hiện tiền. Quyết không phải nói, ở ngoài vọng tâm còn có chân tâm, thế là không tìm ra rồi, vậy là chân tâm cũng không có. Cho nên nói *“chân vọng không hai”* chính là đạo lý này. Chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm là năng hiện, năng hiện vũ trụ hư không. Trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngay cả nhất chân pháp giới đều do chân tâm hiện ra.

Ở trong cảnh giới sở hiện này sinh ra thay đổi, khởi đầu nó hiện là nhất chân, gọi là nhất chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, chân tâm hiện ra! Thế giới Hoa Tạng ở trong kinh Hoa Nghiêm, Tây Phương Tịnh-độ nói là thế giới Cực-lạc đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là thọ vô lượng, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ không già, vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh! Tại sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Từ đó cho thấy, chúng ta bị già, bị bệnh, bị chết là do vọng tâm tạo nên. Vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn hết, thì chúng ta và chư Phật Như Lai giống nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Đạo lý lớn này ở trong tất cả kinh luận đại thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là cái mà chúng ta cầu! Cho nên, Phật và chúng sanh là bình đẳng, quyết định bình đẳng, không có cao thấp!

Tại sao chúng sanh không giống Phật vậy? Vấn đề phát sinh ở chỗ này! Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta đem chấp trước buông xả, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì

bạn liền thoát khỏi lục đạo. Người này ở trong Phật học được gọi là A-la-hán (A-la-hán, Bồ-tát, Phật là danh xưng của ba học vị ở trong nền giáo dục Phật Đà). Bạn cầm được học vị này rồi thì vĩnh viễn không bị thối chuyển, không đi thọ khổ trong lục đạo luân hồi, đây là học vị thứ nhất cầm được rồi. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt (phân biệt, vọng tưởng đều dứt hết) thì bạn được gọi là Bồ-tát. Từ đó cho thấy, A-la-hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ-tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A-la-hán, nhưng họ vẫn ở trong thập pháp giới, chưa thoát khỏi phạm vi thập pháp giới, cho nên, họ cần phải đem vọng tưởng đoạn dứt mấy phần. Cái vọng tưởng này gọi là “vô minh phiền não”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói 41 phẩm cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại. Chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn thoát khỏi mười pháp giới và vào ngay nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, còn dư lại một số vọng tưởng vi tế, từ từ đoạn thêm. Chữ “từ từ” này, trong kinh đại thừa nói phải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đem tập khí vọng tưởng đoạn sạch sẽ, vậy là bạn thành Phật, bạn cầm được học vị cao nhất, đó là học vị Phật Đà.

Chúng ta ngày nay nói “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học là nói “Vô minh phiền não”, “Trần sa phiền não” và “Kiến tư phiền não”. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, Trần sa phiền não chính là phân biệt, Vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đem nó đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng! Cho nên, chúng ta thật sự là bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi! Ngay cả làm người chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sinh tâm phiền não! Tại sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều chấp trước thân phận của ta, phân biệt thân phận, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có đáng lo hay không chứ? Toàn là giả! Có những thứ này bạn liền có sinh tử, liền có nhân duyên quả báo! Trong nhà Phật nói, bạn có thiện niệm sẽ thọ báo ba cõi thiện trong sáu cõi, bạn có ác niệm thì sẽ thọ báo ba cõi ác. Nếu ý nghĩ thiện, ác không còn nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn nữa thì đâu có quả của sáu cõi?

Những vị A La Hán, Bồ-tát, Phật, các Ngài rất tự tại, muốn đi đến lục đạo các Ngài liền đến. Các Ngài đến không phải để thọ báo mà đến là để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói “thừa nguyện tái lai”, cho nên cửa sáu cõi này các Ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do. Chúng ta ở trong đây không thể ra được, còn các Ngài đến, đi tự tại. Trong phẩm Phổ Môn mà các vị đã đọc tụng, Bồ-tát Quán Thế Âm hiện thân ở trong sáu cõi, cần dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân ấy, bạn thấy Ngài tự tại biết bao! Nếu như Ngài có một thân tướng, thì Ngài không thể hiện thân tướng thứ hai, cũng như chúng ta chấp trước cái thân này là ta, cái tướng này là ta, thì không thể hiện cái thân tướng thứ hai. Các Ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn. Còn như nói, “Tôi muốn biến ra cái gì đó” thế là hỏng rồi, đó chính là phạm phu! Tại sao vậy? Ta lại có phân biệt, có chấp trước rồi. Các Ngài biến hóa không phải do mình nghĩ, mà do trong tâm chúng sanh nghĩ. Chúng ta muốn Bồ-tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào, Ngài liền hiện như thế ấy. Tùy theo tâm chúng sanh nghĩ mà biến, không phải tùy theo mình nghĩ, bản thân các Ngài hoàn toàn không có nghĩ. Nghĩ là chấp trước!

Tổ tiên xa xưa của Trung Quốc tạo ra chữ viết rất có ý nghĩa. “Tu” là phân biệt. Bạn thấy chữ “Tu”, ở trên chữ tâm có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ “điền”, ô vuông đó là phân biệt. “Tướng” là trên tâm có tướng, chấp trước cái tướng đó, cho nên “tướng” nghĩa là chấp trước. Còn “tâm” là gì vậy? Là đem chữ “điền” bỏ đi, “tướng” cũng bỏ đi, phần còn lại đó là “tâm”. Cho nên, bạn xem cái đẹp, cái thù thắng của chữ Trung Quốc mà trên thế giới bất kể quốc gia chủng tộc nào cũng tìm không ra, nó là ký hiệu trí tuệ, khiến bạn vừa thấy là giác ngộ, là hiểu rõ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là cái tốt. Ngày nay nói, “tư tưởng của người nào đó” là họ xong rồi! Họ là phạm phu sáu cõi!

A-la-hán có tư, không có tướng! Nếu tư và tướng đều không còn nữa thì người này là Bồ-tát. Cho nên ở trong kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm này không hề nói một câu nào. Nếu Phật thuyết pháp là Ngài có tư tưởng rồi, Ngài không có tư tưởng. Cho nên, kinh Phật không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu là biến thành nghĩ tưởng xằng bậy! Ý của Phật, “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này

phải giải như thế nào đây? Xa lìa tư tưởng, không có tư tưởng là bạn có thể thể hội được ý của Phật, đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn!

Đoạn văn này ý nghĩa rất sâu, 30 phút cũng giảng không xong!

“**Nhi tâm vô sắc**”. “Tâm” không phải vật chất, chữ “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”, “Tâm” không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học đem nó chia thành hai loại lớn, một cái là vật chất và một cái là tinh thần. Nhà Phật nói “sắc” là chỉ vật chất, “tâm” là chỉ tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong nó có chân tâm, có vọng tâm. Cái tâm này của phàm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, cơ thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. “Ý”, đó chính là ý nghĩ, đều không đến được! Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn.

Chúng ta thường thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước, nghĩ sau, nghĩ về quá khứ vô thủy kiếp, nghĩ đến vị lai vô lượng kiếp, nghĩ đến thế giới này, nghĩ đến ngoài không gian, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng tâm này thì không nghĩ ra, chắc chắn là không nghĩ ra vì nó không phải sắc pháp, cho nên Phật nói: “**Bất khả kiến**”, sáu căn chắc chắn không thể đến được. “bất khả thủ”, bốn chữ này của Ngài là hai câu “Bất khả kiến thủ” là “**Bất khả kiến**” và “**Bất khả thủ**”. “Thủ” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước. Quả thật nói “Bất khả kiến”, “Bất khả thủ”, không những là tâm, mà sắc cũng như vậy.

“Sắc”, chúng ta nói, cái đứng đầu quan hệ với chúng ta, cái thân mật nhất là thân của chúng ta. Thân của chúng ta có thể thấy, nhưng dứt khoát không thể “thủ”! Thủ là có ý chiếm hữu, ý là “tôi có được”! Thân thể này của chúng ta tự mình có thể làm chủ được hay không? Không thể! Hiện nay nhà khoa học chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta chuyên hóa thay cũ đổi mới, thay đổi theo từng sát-na; tế bào cũ chết đi, tế bào mới sinh ra, “bất khả thủ”! Nếu như có thể thủ thì tế bào của ta là vĩnh viễn như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta thủ được rồi.

Bạn biết cái thân này còn bất khả thủ, huống hồ là vật ngoài thân. Hay nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả cơ thể của mình cũng không phải, như vậy thì bạn mới là thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ rồi, hiểu rõ một cách triệt để rồi. Ở trong Phật pháp thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Pháp thế xuất thế gian chính là vòng nhân quả. Nhân quả tại sao bất không? Và chúng ta muốn hỏi nhân quả có ở trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp giai không, tại sao nói bất không? Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân đã không, quả lại biến thành nhân tiếp theo thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều không thể được. Nói là “nhân quả bất không” là ý nói gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không! Nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân! Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tương tục, tuần hoàn, bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên Phật ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này hay, nói gọn đủ ý, kinh văn không dài! Trong bộ kinh này, Phật dạy người phải đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện, thì sự chuyển biến của bạn càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tương tục của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này, tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì phiền phức thật rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tương tục tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm! Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ tể cho bạn, tự làm tự nhận. Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Hôm qua, tín đồ của đạo Hồi báo cáo, giới thiệu sơ lược với chúng ta, tất cả đều do thánh A-la làm chủ, A-la là chủ tể duy nhất trên thế giới này. A-La mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Tại sao vậy? Họ muốn làm chủ tể, thì chủ tể đó là vọng tâm, ở trong chân tâm không làm chủ tể! Ở trong chân tâm không có vọng tâm, cũng nói tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc. Khi một bậc đó đảo ngược lại thì nhận được chân tâm ngay. “Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ”, chúng ta phải thường luôn ghi nhớ câu nói này!

Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt. Kinh văn câu đầu tiên bạn xem: **“Quán tự tại Bồ-tát, ... chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. “Quán” là tự tại rồi, “quán” là quán chiếu. Sao gọi là “quán chiếu” vậy? Bồ-tát dùng tâm gọi là quán chiếu, cũng tức là nói các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, các Ngài không phải không có, mà giống như chúng ta vậy, nhưng các Ngài lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán chiếu”, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong đó thì gọi là “tư tưởng”. Phàm phu chúng ta dùng tư tưởng, các Ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thực của tất cả hiện tượng!

Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì chúng ta thấy tất cả mọi cảnh giới là thấy thành tướng hư vọng, đem tướng chân thực bóp méo rồi, nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thực. Nếu xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài bị bóp méo, không có đạo lý này! Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của chính mình, hoàn toàn không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Tại sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là duy tâm sở hiện. Cho nên, Phật Bồ-tát ngồi chung với chúng ta, tay bắt tay, mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, họ ở nhất chân pháp giới, chúng ta ở sáu cõi luân hồi. Quyết không phải ở ngoài lục đạo luân hồi còn có nhất chân pháp giới, ngoài nhất chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, không phải vậy, mà đều viên dung với nhau.

Ví dụ, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau mà cảm xúc mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ dàng hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không giống nhau. Cảnh sắc bên ngoài là một, hoàn toàn không vì cảm thọ của bạn mà sinh thay đổi. Bạn từ cái ví dụ nhỏ này, thí dụ nhỏ từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không nên nghiên cứu, vừa nghiên cứu là hỏng ngay! Đó là càng nghĩ càng xa thực tế, càng nghĩ càng là “Ngã”, đạo lý này chúng ta phải hiểu!

Đoạn này chúng ta giảng từ từ, hôm nay thời gian đã hết rồi! A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời Gian: năm 2001

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền